

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sơn

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Nhi, sinh năm 2000 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Phú H 1, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Hồ Hữu H, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 07/5/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông H vào năm 2018, hôn nhân do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 13/3/2019. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 11/2019 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, anh H thường xuyên ăn chơi không lo làm ăn. Vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không hạnh phúc. Giữa bà và ông H ly thân nhau từ tháng 11/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà không còn tình cảm với ông H, yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu Hồ Khả H, sinh ngày 09/02/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hân, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai ngày 22/6/2020 và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Hồ Hữu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Nh về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 13/3/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, do ông thường xuyên ăn chơi không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con, ông thường xuyên ăn chơi không lo làm ăn. Vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không hạnh phúc. Giữa ông và bà Nh thời gian ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà Nh, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu Hồ Khả H, sinh ngày 09/02/2019. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao cháu Hân cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Ngọc Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Hữu H có nơi cư trú tại ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Ông H không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, ông H không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Nh và ông Hồ Hữu H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 34 ngày 13/3/2019 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nh và ông H. Mục đích tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ; Ông H có văn bản trình bày ý kiến vào ngày 22/6/2020 ông thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân như bà Nh trình bày. Khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì ông không đồng ý ly hôn nhưng ông không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm với bà Nh. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nh vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Trong khoảng thời gian ly thân từ tháng 11/2019 giữa bà và ông Nh vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này, thể hiện ông H và bà Nh không còn tình cảm với nhau. Như vậy cả bà Nh và ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014. Do đó, yêu cầu của bà Nh cần được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung cháu Hồ Khả H, sinh ngày 09/02/2019. Sau khi ly hôn ông H đồng ý giao cháu Hân cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, ông

H không cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà Nh và ông H có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Nh. Bà Nguyễn Ngọc Nh được ly hôn với ông Hồ Hữu H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 34 ngày 13/3/2019 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Nh được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Khả H, sinh ngày 09/02/2019. Ông Hồ Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Ngọc Nh không có yêu cầu.

Bà Nh phải tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006943 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Nh, ông Hồ Hữu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang